

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Giới thiệu về dự án, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 7: Thi công xây dựng
- Tên dự án: **Dự án Đầu tư xây dựng công trình:** Cải tạo, sửa chữa, chống xuống cấp Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Hà Nội.
- Địa điểm thực hiện: Số 176 Quang Trung, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Chủ đầu tư (Bên mời thầu): Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Hà Nội.

- Về mục tiêu đầu tư của dự án: Công trình Cải tạo, sửa chữa, chống xuống cấp các trụ sở đáp ứng tiêu chuẩn, định mức sử dụng theo quy định hiện hành; tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt cho các cán bộ, viên chức. Đảm bảo nhu cầu về quảng bá, giới thiệu sản phẩm, các đề án công nghiệp, cụm công nghiệp giúp thu hút đầu tư, phát triển kinh tế Thành phố.

- Về quy mô đầu tư xây dựng công trình:

a) Khối nhà A: Có quy mô 3 tầng, diện tích xây dựng tầng 1 khoảng 730,5m², tổng diện tích sàn khoảng 1.847m², chiều cao từ nền sân đến đỉnh mái 14,4m; kết cấu bê tông cốt thép chịu lực, mái lợp tôn.

Các giải pháp thiết kế cải tạo:

- Tầng 1: Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền đã xuống cấp khu vực hành lang và lát lại bằng gạch Granite kích thước 600x600mm; Dóc trát tường đã bong tróc và trát lại bằng VXM mác 75#, dày 2cm; Phá dỡ mặt bậc hiện trạng và thay mới bằng đá Granite khu vực cầu thang; tháo dỡ lan can tay vịn cầu thang và thay mới; dóc lớp vữa trát tường bị bong tróc và trát lại bằng VXM mác 75#, dày 2cm; Tháo dỡ hệ thống đèn hiện trạng, tháo dỡ hệ thống điện, thiết bị điện đã hư hỏng và thay mới. Nâng cấp, sửa chữa hệ thống mạng nội bộ; bả, sơn hoàn thiện lại.

- Các tầng 2,3: Phá dỡ mặt bậc hiện trạng và thay mới bằng đá Granite, tháo dỡ lan can tay vịn và thay mới khu vực cầu thang; Bóc toàn bộ gạch lát nền hiện trạng và thay mới bằng gạch Granite kích thước 600x600mm; Tháo dỡ các tấm ốp Aluminium và xây, ốp gạch hoàn thiện các khu vực phòng làm việc; thay mới một số cửa đi, cửa sổ đã xuống cấp bằng hệ thống cửa kính khung nhôm hệ, thay mới kính của một số cửa bị vỡ; dóc vữa trát tường bong tróc và trát lại bằng VXM mác 75#, dày 2cm; thay mới hệ thống dây và thiết bị điện đã xuống cấp, nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện; bả, sơn và hoàn thiện lại toàn bộ nhà.

b) Khối nhà B: Có quy mô 3 tầng, diện tích xây dựng khoảng 187,05m², tổng diện tích sàn khoảng 561,16m², chiều cao tính từ mặt sân đến đỉnh mái 13,38m, kết cấu Bê tông cốt thép chịu lực, mái lợp tôn.

Các giải pháp thiết kế cải tạo:

- Các phòng làm việc tầng 1÷ 3: Bóc toàn bộ gạch lát nền hiện trạng đã xuống cấp, thay thế bằng gạch Granit kích thước 600x600mm; Dóc lớp vữa tường trát đã bong tróc và trát lại bằng VXM mác 75# dày 2cm; tháo dỡ và thay mới đèn hiện trạng; bả, sơn lại toàn bộ tường, trần nhà;

- Khu vực cầu thang, khu vực hành lang: Bóc toàn bộ gạch lát nền hiện trạng đã xuống cấp, thay thế bằng gạch Granit kích thước 600x600mm; Dóc lớp vữa tường trát đã bong tróc và trát lại bằng VXM mác 75# dày 2cm; Cạo sơn và sơn lại toàn bộ lan can tay vịn; tháo dỡ và thay mới đèn hiện trạng.

- Khu vực nhà vệ sinh: Bóc toàn bộ gạch lát nền, ốp tường đã xuống cấp và thay mới bằng gạch lát chống trơn Ceramic 300x300mm; tường ốp gạch Ceramic 300x600mm; Tháo dỡ và thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh; Tháo dỡ đèn và thay mới đèn chiếu sáng, làm mới trần nhôm kích thước 600x600mm;

- Cạo bỏ sơn và sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa sổ, thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa kính khung nhôm hệ; Tháo dỡ toàn bộ hệ thống dây dẫn và thiết bị điện; sửa chữa, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ; Thay thế một số thiết bị PCCC đã xuống cấp gồm (đèn EXIT, bình bọt PCCC, đèn sự cố...).

- Cải tạo chống thấm sê nô mái; tháo dỡ và thay
- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.
- Nguồn vốn : Vốn Ngân sách Nhà nước năm 2026
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2026
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Giá gói thầu được phê duyệt:
- **Thời hạn hoàn thành:** 150 ngày

2. Phạm vi công việc của gói thầu:

Thi công theo hồ sơ thiết kế được chủ đầu tư phê duyệt và các phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: 150 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật:

- Các quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình là tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hiện hành. Các giải pháp công nghệ do nhà thầu chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp thi công là hợp lý, tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Nhà thầu xem hồ sơ thuyết minh thiết kế, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo.

- Trong chỉ dẫn kỹ thuật nếu có nêu nhãn hiệu, catalogue của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị từ một nước hoặc vùng lãnh thổ nào đó thì chỉ mang tính chất tham khảo về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị đó được hiểu là tương đương về kỹ mỹ thuật và chất lượng sản phẩm.

1) Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Giải pháp, biện pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu do nhà thầu lập phải cụ thể, chi tiết, bao gồm các nội dung chính sau:

a) Chuẩn bị mặt bằng công trình;

b) Sơ đồ và thuyết minh tổ chức bộ máy công trường; trong đó bao gồm: Chỉ huy trưởng và các cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tại mục 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật của chương III và các tổ đội thi công (có cam kết của nhà thầu về việc huy động nhân sự cho gói thầu);

c) Tập kết máy móc thiết bị, nhân sự để triển khai thi công;

- Đối với thiết bị thuộc sở hữu của nhà thầu thì có tài liệu chứng minh chủ sở hữu như: Hợp đồng mua bán, hóa đơn VAT, giấy đăng ký, đăng kiểm (đối với thiết bị ô tô, cần cẩu). Đối với thiết bị nhà thầu đi thuê thì phải có hợp đồng nguyên tắc với bên cho

thuê thiết bị, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kèm theo tài liệu chứng minh sở hữu thiết bị của bên cho thuê.

- Có cam kết của nhà thầu về việc huy động nhân sự, máy móc kê khai huy động cho gói thầu đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu.

d) Thiết kế biện pháp thi công, bao gồm:

- + Biện pháp thi công tổng thể;
- + Thiết kế tổng mặt bằng công trình;
- + Bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công cho các công tác thi công của gói thầu;
- + Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình;
- + Biện pháp không làm ảnh hưởng công trình lân cận, hệ thống kỹ thuật
- + Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn;
- + Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình triển khai thi công;

Các bản vẽ chi tiết phải phù hợp với bản vẽ tổng mặt bằng, phù hợp với hiện trạng và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình; phù hợp với tiến độ triển khai gói thầu; Bố trí nhân sự thi công cho từng công tác phù hợp với thuyết minh và tiến độ thi công

đ) Quy trình thi công và nghiệm thu, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các công tác chính của gói thầu, bao gồm:

e) Quy trình quản lý chất lượng; hồ sơ chất lượng đối với công trình;

f) Quản lý chất lượng vật tư đưa vào sử dụng cho gói thầu;

g) Quản lý lao động trên công trường lao động, biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường; phòng cháy chữa cháy nổ;

h) Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố công trình xây dựng;

i) Tiến độ thực hiện gói thầu:

+ Phải chi tiết, cụ thể. Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết, kể từ ngày khởi công;

+ Tiến độ thi công phải chi tiết theo ngày và đầy đủ các công tác chính của gói thầu;

+ Có đầy đủ biểu đồ tiến độ. Biểu đồ tiến độ thi công thể hiện đầy đủ biểu đồ nhân lực, máy móc thiết bị thi công và vật tư vật liệu, thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công

+ Có thuyết minh các điều kiện đảm bảo tiến độ thi công;

j) Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất);

Yêu cầu đối với giải pháp, biện pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu do nhà thầu lập:

+ Phải đầy đủ các nội dung yêu cầu nêu trên;

+ Phải phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành; chỉ dẫn kỹ thuật của công trình;

+ Phải chi tiết, cụ thể và phù hợp với tiến độ, nhân sự, thiết bị huy động sử dụng cho gói thầu;

+ Tiến độ thi công phải chi tiết theo ngày và đầy đủ các công tác chính của gói thầu;

+ Trong nội dung trình bày về thi công và nghiệm thu các công tác chính của gói thầu phải nêu rõ các loại máy phục vụ thi công; số lượng, vị trí nhân sự bố trí; các máy móc thiết bị này phải có trong biểu đồ huy động máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu; các tiêu chuẩn áp dụng và các cơ sở số liệu cụ thể để làm căn cứ nghiệm thu công việc.

2) Các biện pháp bảo đảm chất lượng;

Nhà thầu phải trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu, bao gồm các nội dung chính:

- + Biện pháp bảo đảm chất lượng tổng thể cho cả công trình;
- + Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình;
- + Biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết, cụ thể cho các công tác/công việc chính của gói thầu;

+ Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất);

3) Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

a) Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường: Nhà thầu phải lập và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Biện pháp bảo vệ môi trường phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, phù hợp các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành. Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra.

Nhà thầu đề xuất phương án đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng lán trại, khu vệ sinh cho công nhân tham gia thi công.

b) Bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy: Nhà thầu tự lập phương án và tổ chức thi công phải đảm bảo phòng chống cháy nổ, an ninh cho công trường theo quy định của nhà nước, mọi sự cố xảy ra nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra do nhà thầu chịu trách nhiệm. Nhà thầu cam kết tuân thủ các điều kiện phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công.

c) Yêu cầu về các biện pháp an toàn lao động, ATGT:

- Trong quá trình thi công nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trường; phải bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thi công, tạm dừng hoặc dừng thi công khi phát hiện có sự cố gây mất an toàn, vi phạm an toàn. Nhà thầu phải đề xuất và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị, tài sản, công trình đang thi công, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi sử dụng. Biện pháp an toàn phải cụ thể, chi tiết và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật.

- Nhà thầu lập bảng nội quy công trường. Đơn vị thi công phải mua bảo hiểm máy móc thi công, nhà xưởng, người lao động. Phải có biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho người và thiết bị, đảm bảo ATGT.

- Nhà thầu tuân thủ qui phạm kỹ thuật ATLĐ trong xây dựng: Luật Xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP; QCVN:18:2014/BXD; Thông tư 04/2017/TT-BXD; Quyết định số: 29/2015/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội; QCVN 01:2008/BCT; TT 02/2018/TT-BXD; TT 08/2017/TT-BXD;

- Công tác an ninh trật tự: Nhà thầu phải có đề xuất phương án đảm bảo an ninh trật tự khu vực công trường. Có phương án bảo vệ đối với vật tư thiết bị trên công trường và đảm bảo an ninh khu vực nhà thầu quản lý.

- Quanh công trường phải có hàng rào chắn vật liệu rơi. Có phương pháp chống bụi, các phế thải phải được thu gom sạch sẽ gọn gàng, đúng nơi quy định.

- Nhà thầu lập Kế hoạch tổng hợp về an toàn (Mẫu theo phụ lục III Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ), *cụ thể*:

+ Chính sách về quản lý an toàn lao động

(các nguyên tắc cơ bản về quản lý an toàn lao động; các quy định của pháp luật; lập kế hoạch, phổ biến và tổ chức thực hiện).

+ Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các bên có liên quan.

+ Quy định về tổ chức huấn luyện về an toàn lao động
(Bồi dưỡng huấn luyện cho các đối tượng là người phụ trách công tác an toàn lao động, người làm công tác an toàn lao động, người lao động; kế hoạch huấn luyện định kỳ, đột xuất).

+ Quy định về quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kì đối với các công việc có yêu cầu cụ thể đảm bảo an toàn lao động.

+ Các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng công trường.
(các yêu cầu chung; đường đi lại và vận chuyển; xếp đặt nguyên vật liệu, nhiên liệu, cấu kiện thi công và các yêu cầu tổ chức mặt bằng công trường khác có liên quan).

+ Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường.
(các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến rơi, ngã; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến vật hay, vật rơi các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến sập, đổ kết cấu; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến máy, thiết bị sử dụng trong thi công xây dựng công trình; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến điện, hàn; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến thi công trên mặt nước, dưới mặt nước; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến thi công công trình ngầm; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến cháy, nổ; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn cho công đồng, công trình lân cận; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn giao thông và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động khác có liên quan).

+ Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân

(mũ bảo hộ; đai, áo an toàn; phương tiện bảo vệ cho mắt, tai, mặt, tay, chân; áo phao; mặt nạ thở, phòng độc; hộp sơ cứu và các dụng cụ, phương tiện khác có liên quan).

+ Quản lý sức khỏe và môi trường lao động
(Hệ thống quản lý sức khỏe, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động và các hệ thống khác có liên quan đến quản lý sức khỏe và môi trường lao động).

+ Quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp
(Mạng lưới thông tin liên lạc, các quy trình ứng phó với tình huống khẩn cấp có liên quan).

+ Quy trình thực hiện việc theo dõi, báo cáo công tác quản lý an toàn lao động định kỳ, đột xuất

(Theo dõi và báo cáo việc thực hiện kế hoạch tổng thể về an toàn lao động; báo cáo về tình hình tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; chia sẻ thông tin về tai nạn, sự cố để nâng cao nhận thức của người lao động).

+ Các phụ lục, biểu mẫu, hình ảnh kèm theo để thực hiện

- Công tác an toàn lao động tuân theo các quy định chung hiện hành và phù hợp với thực tế công trình xây dựng. Nhà thầu phải tuân thủ và thực hiện những quy định về an toàn lao động trong xây dựng theo TCVN 5308-1991 “Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng”. Trong quá trình thi công nhà thầu phải mua bảo hiểm cho công nhân làm việc tại công trường. Nhà thầu phải cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu cụ thể trong quá trình thi công trên công trường như sau:

+ Bảng nội quy cho công trường.

+ Bản vẽ mặt bằng thi công.

- + Nhà thầu phải có hợp đồng với người lao động trong đó có quy định đầy đủ rõ ràng các nội dung của hợp đồng về tiền lương, bảo hộ lao động.
- + Phải có trạm gác để bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình thi công.
- + Các loại vật tư đến công trường lưu kho phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp
- + Nhà thầu phải bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn lao động nhằm kịp thời nhắc nhở, kiểm tra các quy định về bảo đảm an toàn lao động.
- + Phải có biển cảnh báo nguy hiểm, biển báo chỉ dẫn, mái che bảo vệ và lan can an toàn tại những vị trí nguy hiểm;
- + Người lao động trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động, dây an toàn khi làm việc trên cao, giày hoặc ủng, mũ (nón) bảo hộ, găng tay, khẩu trang chống bụi...
- + Phải bố trí hệ thống chiếu sáng đầy đủ trên công trường, các tuyến đường giao thông đi lại, khu vực đang thi công vào ban đêm... Mạng điện sử dụng tại công trường phải hợp lý.

4) Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): không yêu cầu;

5) Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

+ Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo hành công trình do mình thi công. Nhà thầu cung ứng thiết bị có trách nhiệm bảo hành thiết bị do mình cung cấp. Nội dung bảo hành gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra.

+ Thời gian bảo hành công trình, thiết bị công trình tối thiểu là 12 tháng tính từ thời điểm được Chủ đầu tư nghiệm thu. Thời gian bảo hành thiết bị (nếu có) không ngắn hơn thời gian bảo hành quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị.

+ Biện pháp, hình thức bảo hành: bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc hình thức khác trong trường hợp được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản;

+ Giá trị bảo hành công trình: Tối thiểu là 5% giá trị hợp đồng;

+ Việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác có giá trị tương đương: Cụ thể trong quá trình thương thảo hợp đồng;

+ Các nhà thầu chỉ được hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành trách nhiệm bảo hành.

- Nhà thầu trình bày quy trình đầy đủ về việc bảo hành và khắc phục sự cố và cam kết thực hiện việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 03 ngày sau khi nhận được thông báo của Đơn vị sử dụng về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Đơn vị sử dụng không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Đơn vị sử dụng có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên nhận thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên nhận thầu và thông báo cho Bên nhận thầu giá trị trên, Bên nhận thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên;

6) Các yêu cầu khác:

6.1 Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

a) Kiểm tra chất lượng các hạng mục:

Việc kiểm tra chất lượng các hạng mục công trình được thể hiện trong hợp đồng và phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Việc kiểm tra chất lượng công trình được tiến hành khi Nhà thầu thông báo đề nghị nghiệm thu các phần công việc để chuyển tiếp giai đoạn thi công hoặc kết thúc công tác xây lắp của hạng mục công trình, hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi trong qua

trình thi công giám sát kỹ thuật thi công thấy không đảm bảo và tin cậy về mặt kỹ thuật.

Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng sản phẩm mình đã thi công và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, chứng chỉ vật liệu, bán thành phẩm cấu thành hạng mục công trình trước khi chuyển giai đoạn thi công bằng văn bản có xác nhận của cơ quan có tư cách pháp nhân. Các số liệu trên là một trong các căn cứ để nghiệm thu công trình.

Nhà thầu phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra và thí nghiệm cần thiết khác dưới sự chỉ đạo của Chủ đầu tư khi xem xét thấy cần thiết để bảo đảm chất lượng công trình. Khi kiểm tra chất lượng công trình, nếu kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì Nhà thầu phải sửa chữa hoặc tháo dỡ làm lại sản phẩm đó bằng chính kinh phí của mình. Đồng thời phải có chứng chỉ chất lượng công trình của các công việc sửa chữa, làm lại đó.

b) Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình là tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hiện hành. Áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài khi không có tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng hoặc tiêu chuẩn nước ngoài đã được Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước cho phép sử dụng.

Các giải pháp công nghệ do nhà thầu chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp thi công là hợp lý, tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

c) Trao đổi công việc:

Mọi kiến nghị, yêu cầu của Nhà thầu liên quan đến xây lắp công trình đối với Chủ đầu tư đều phải thực hiện bằng văn bản và phải lưu trữ trong hồ sơ.

Các quyết định giải quyết các kiến nghị, yêu cầu của Nhà thầu, các quyết định chỉ đạo của Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền giải quyết cũng phải bằng văn bản.

Chỉ có Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền (bằng văn bản) mới có quyền đưa ra các chỉ thị, quyết định đối với Nhà thầu.

d) Các mốc thi công:

Sau khi nhận bàn giao mặt bằng thi công, mốc cao độ, tọa độ ranh giới tại công trường, Nhà thầu có trách nhiệm bảo quản mặt bằng thi công, mốc cao độ, tọa độ ranh giới trong suốt quá trình thi công, đồng thời phải xây dựng mốc phụ để khi cần thiết sẽ khôi phục lại.

7. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị:

a) Yêu cầu chung:

- Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại theo đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, khuyến khích các Nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu của thiết kế để đưa vào công trình. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp.

- Nhà thầu phải có bảng kê khai chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị dùng cho gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT.

- Đối với thiết bị nhà thầu phải có cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của thiết bị khi giao hàng như sau:

+ Đối với thiết bị sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận hợp quy, Giấy chứng nhận hợp chuẩn; Giấy chứng nhận đại lý cung cấp; Giấy chứng nhận xuất xưởng của từng sản phẩm.

+ Đối với thiết bị nhập khẩu nước ngoài: Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các thiết bị nhập khẩu có bản công chứng.

- Ghi chú: Tất cả nội dung yêu cầu liên quan đến thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có) trong E-HSMT chỉ mang tính tham khảo cho nhà thầu nhằm thuận lợi hơn trong quá trình đề xuất sản phẩm cho gói thầu; nhà thầu không bắt buộc phải chào theo yêu cầu về thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có).

b) Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu, thiết bị: (Chi tiết xem chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt)

Tất cả vật tư, vật liệu trong bảng danh mục sau khi chào thầu yêu cầu nhà thầu nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

| STT | Loại vật tư, vật liệu | Quy cách và yêu cầu kỹ thuật | Nguồn gốc xuất xứ |
|-----|---|--|---|
| 1 | Thép các loại | Cơ tính và quy cách tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn theo chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất. | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 2 | Xi măng | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 3 | Cát các loại: Cát mịn, cát nền, cát vàng.. | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 4 | Đá ốp, lát các loại: Đá granite tự nhiên... | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| | Gạch không nung (6,5x10,5x22)cm | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 5 | Gạch ốp, lát các loại | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 6 | Cửa đi, cửa sổ, nhôm hệ, vách kính | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |

| STT | Loại vật tư, vật liệu | Quy cách và yêu cầu kỹ thuật | Nguồn gốc xuất xứ |
|-----|---|---|---|
| 7 | Sơn, bả, dung dịch chống thấm | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 8 | Khung xương, tấm trần thạch cao, trần nhôm, các loại | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 9 | Vật tư, thiết bị điện: Ổ cắm, công tắc, dây điện, aptomat, tủ điện, bóng đèn, quạt... | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 10 | Vật tư, thiết bị nước: Thiết bị vệ sinh, đường ống cấp thoát nước, tê, cút.... | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 11 | Tôn múi các loại, máng inox | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 12 | Vách ngăn vệ sinh | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 13 | Máy bơm nước | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; Tuân thủ theo quyết định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đính kèm E-HSMT. | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |
| 14 | Thiết bị PCCC | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành; Tuân thủ theo quyết định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đính kèm E-HSMT. | Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có); |

(Ghi chú: Ngoài các nội dung nêu trên đề nghị Nhà thầu xem kỹ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật đã được chủ đầu tư phê duyệt phát hành cùng E-HSMT làm cơ sở lập E-HSDT)

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

| STT | Ký hiệu | Tên bản vẽ | Phiên bản / ngày phát hành |
|------------|----------------|--------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | | Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công: 1 bộ | |
| | | Thuyết minh báo cáo KT-KT: 1 bộ | |
| | | Tổng cộng: 2 bộ | |